

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 500/2023/TLST-DS ngày 28/11/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ trụ sở: Số D N, phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Hữu H** và ông **Thái Xuân Đ**; địa chỉ: H Q, L, N, Khánh Hòa (Giấy ủy quyền ngày 26/7/2024).

Bị đơn: Bà Trần Thị D

Địa chỉ: B, tầng C, Chung cư N, T, N, Khánh Hòa. Có mặt.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 26/8/2024 bà Trần Thị D còn nợ ngân hàng TMCP A số tiền là **227.581.166 đồng** (*Hai trăm hai bảy triệu năm trăm tám một ngàn một trăm sáu sáu đồng*), trong đó gồm: nợ gốc 166,330,705 đồng, lãi trong hạn 14,928,286 đồng, lãi quá hạn 43,043,986 đồng, lãi phạt chậm trả 3,278,189 đồng (theo các Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng cấp tín dụng số VPC.CN.2746.060720 ngày 17/7/2020; Hợp đồng cấp tín dụng số VPC.CN.957.020721 ngày 02/7/2021; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/7/2020, kèm theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng TMCP A và Các văn bản khác của bà Trần Thị D ký với ngân hàng TMCP A về việc sử dụng thẻ tín dụng).

2.2. Hạn cuối đến ngày 30/11/2024 bà Trần Thị D phải thanh toán toàn bộ số nợ 227,581.166 đồng cho Ngân hàng TMCP A.

2.3. Bà Trần Thị D phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ chưa thanh toán kể từ ngày 27/8/2024 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế mà hai bên đã ký kết.

2.4. Trường hợp bà Trần Thị D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm Căn hộ chung cư tọa lạc tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Căn hộ C (Tầng C), Chung Cư N, Phường T, thành Phố N, tỉnh Khánh Hòa, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Trần Thị D theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV457702, số vào sổ cấp GCN: CH02793 do UBND thành phố N cấp ngày 29/5/2020, để thanh toán cho các khoản nợ của bà D.

Sau khi bà Trần Thị D trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP A phải trả lại cho bà Trần Thị D Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV457702, số vào sổ cấp GCN: CH02793 do UBND thành phố N cấp ngày 29/5/2020.

2.5. Bà Trần Thị D tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà D thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí. Như vậy, bà D phải nộp $\frac{1}{2}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm (phần án phí bà D tự nguyện nộp thay Ngân hàng TMCP AA) là 2.844.000 đồng (*Hai triệu tám trăm bốn mươi tư ngàn đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP AA 4.640.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000469 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Phan Thị Tú Vinh